**Mục Đích của Bài Giảng & Ý Tưởng Bài Giảng (Các bước 3-5)**

I. Các Định Nghĩa

A. Bước 3: Ý Giải Kinh (YGK) tóm tắt sứ điệp của bản văn đối với độc giả thời *Kinh Thánh*.

B. Bước 4: Mục đích bài giảng (mong đợi cách đáp ứng của thính giả) là sự thay đổi thái độ mà bạn muốn thấy nơi người nghe như là kết quả của bài giảng và ý tưởng bài giảng của bạn.

C. Bước 5: Ý Bài Giảng (YBG) tóm tắt bài giảng đối với thính giả thời *hiện đại*.

II. Sự khác biệt giữa Ý Giải Kinh và Ý Bài Giảng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Ý Giải Kinh (YGK)** | **Ý Bài Giảng (YBG)** |
| Điều nào được viết trước? | Trước (Bước #3, t. 27) | Sau (Bước #5, t. 28) |
| Nơi dùng | Nghiên cứu | Bục giảng |
| Các bước nghiên cứu | Quan sát và giải thích | Nguyên tắc hóa và áp dụng |
| Mối quan tâm chủ yếu | Chính xác với ý định của tác giả | Liên hệ đến thính giả |
| Hình thức trình bày tốt nhất | N1+X+N2+Y m,,hb | Một khẩu ngữ hấp dẫn, bắt phục |
| Độ dài và phong cách | 2-3 dòng (dấu phẩy và các phân động từ và phân tính từ đều được) | 1-2 dòng (tránh dấu phẩy và những từ phân động từ và phân tính từ) |
| Thứ tự bố cục | Theo trình tự (như trong bản văn) | Theo logic (không phải luôn giống như bản văn) |
| Loại giao tiếp | Viết để đọc | Viết để nghe |
| Thính giả | Thời Kinh Thánh (giới hạn thời gian) | Thế kỷ 21 (thời đại) |
| Tính chất,  Ngôi | Quá khứ  Ngôi thứ ba  (“Phao-lô,” “Cô-lô-se” v.vv.) | Hiện tại (thường là mệnh lệnh)  Thứ I và thứ II  (“Chúng ta,” “bạn,” v.v.) |
| Trả lời câu hỏi | “Điều Đức Chúa Trời đang phán với những độc giả đầu tiên của bản văn này?” | “Điều Đức Chúa Trời đang phán với những người nghe tôi giảng phân đoạn này?” |
| Nhu cầu | Nguyên thủy, theo bản văn  (phụ nữ không trùm đầu trong Hội thánh tại Cô-rinh-tô) | Hiện đại, văn hóa  (phụ nữ không phục chồng theo cách phản văn hóa ở Singapore) |

Vì những khác biệt này, viết cả hai ý tưởng: (1) trong giọng điệu chủ động, (2) trong câu đầy đủ, (3) tương ứng giữa các câu C1 và câu hỏi (p. 34), và (4) vì vậy chúng bao gồm cả phân đoạn Kinh Thánh.